

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày: 25 – 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi và ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2018/TL-STHS ngày 15/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 10/9/2018 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn S sinh năm 1995, tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà B, phố MP, phường NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 08/3/2018 cho đến nay. “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số nhà H, đường CL, phố TT, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. “Vắng mặt”.

Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số nhà B, đường HBT, phố CVA, phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Vũ Anh T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số nhà HH, đường HBT, phố TL, phường NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Tống Ngọc R, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn CLTH, xã NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Phạm Anh D, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Đường HBT, phố PĐ, phường NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

+ Anh Quách Văn K, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. “Có mặt”.

+ Chị Hoàng Thị C, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn BK, xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

+ Anh Bùi Hồng H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn HC, xã NT, huyện HL, tỉnh Ninh Bình. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn S là người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ, ngày 15/01/2018, S cùng các bạn là Phạm Văn H sinh năm 1995 trú phố CVA, phường NB, thành phố Ninh Bình; Vũ Anh T sinh năm 1995 trú tại phố TL, phường NP, thành phố Ninh Bình đến quán ốc ở đường NVC, phường TB, thành phố Ninh Bình để ăn ốc và uống rượu. Tại đây, S gặp bạn là Tống Ngọc R sinh năm 1989 trú tại thôn CLTH, xã NT, thành phố Ninh Bình, Phạm Anh D sinh năm 1994 trú tại phố PĐ, phường NP, thành phố Ninh Bình và Quách Văn K sinh năm 1995 trú xã QL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình nên ngồi uống rượu cùng nhau. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, S, T, R, K, D, H đi hát tại quán Karaoke M thuộc phố BS, phường TB, thành phố Ninh Bình. Hát đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S nói với T, H, R, D, K là “Hát ở đây chán quá, bây giờ về khách sạn G bay đi”, ý S rủ T, H, R, D, K đến khách sạn G ở phố AH, phường NP, thành phố Ninh Bình để sử dụng ma túy, nghe S nói vậy T, H, R, D, K đồng ý, nhưng S không thống nhất và bàn bạc với mọi người về việc sẽ mua ma túy loại gì, số lượng bao nhiêu, của ai cũng như bảo mọi người phải góp tiền để S mua ma túy. Sau đó, S lấy điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim 01692043669 gọi đến số điện thoại 0986225511 của một người thanh niên tên A (là lái xe taxi của hãng XT), trú tại thôn CLT, xã NT,

thành phố Ninh Bình nói “anh cho em lấy đồ nợ được không”, ý S hỏi A có bán nợ ma túy không, A trả lời “có”, S nói “đến khách sạn G em gọi lại”. Sau khi điện thoại cho A xong, S cùng R, D, K đi xe taxi còn H, T đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 35H2-1625 của H đi đến khách sạn G thuộc phố AH, phường NP, thành phố Ninh Bình. Trên đường đi, T điều khiển xe mô tô chở H đi đến nhà T ở phố TL, phường NP, thành phố Ninh Bình. Đến nơi, T vào nhà lấy 01 loa thùng di động, 01 đèn cầu tròn rồi cùng H đi đến khách sạn G thuê phòng 613. Khoảng 05 phút sau, S, R, D, K đi taxi đến khách sạn; lúc này, T đưa chiếc loa thùng và đèn cầu tròn cho S để mang lên phòng 613. Khi S, H, T, R, D, K đều lên phòng 613 thì A điện thoại cho S nói “lấy những gì để anh còn đi lấy”, S nói “lấy cho em 10 viên kẹo, 01 chỉ ke”, A trả lời “ừ”. Sau đó T gọi điện thoại cho Hoàng Thị C sinh năm 2001 HKTT : Tại BK, xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái (là nhân viên hát karaoke) đến khách sạn G để nhảy cùng. Khoảng 10 phút sau, A điện thoại cho S nói “tổng thanh toán tám triệu đồng, xuống sảnh lấy đồ”, S hiểu ý A nói đã mang ma túy đến bán cho S giá 8.000.000 đồng, hiện A đang ở dưới sảnh khách sạn G và nói S xuống lấy ma túy, S trả lời “vâng, đợi em tí”. Do S uống rượu đã mệt, nên nói với H “xuống sảnh khách sạn gặp bạn S đi xe taxi lấy hộ đồ”, S không nói cho H biết là xuống lấy hộ ma túy, H đồng ý và đi xuống sảnh khách sạn thì thấy 01 xe taxi XT đang đỗ ở trước sảnh, H đi đến xe ô tô taxi thì thấy một nam thanh niên ngồi ở ghế lái kéo kính cửa xe taxi xuống nói là bạn của S và đưa qua cửa cho H 01 túi nilon màu trắng (H không biết bên trong có những gì). H cầm túi nilon màu trắng người nam thanh niên đưa cho ở tay đi lên phòng 613, H để túi nilon màu trắng ở trên mặt bàn kệ tivi trước mặt S. Lúc này T, R, D, K đều ở trong phòng 613, nhưng không biết H để đồ gì trên mặt bàn kệ tivi, thấy H để túi nilon màu trắng bên trong có 10 viên nén màu hồng và 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng xuống mặt bàn kệ tivi, S xác định đây là túi ma túy “Kẹo” và “Ke” A bán cho mình nên nói “Kẹo đây mọi người chơi đi”, ý S nói mọi người túi nilon màu trắng H vừa cầm lên để ở mặt bàn kệ tivi bên trong có ma túy “Kẹo” và cho mọi người sử dụng, S cùng T, R, D, H đến lấy mỗi người một viên ma túy “Kẹo” sử dụng hết, còn lại trong túi nilon màu trắng chứa 05 viên ma túy “Kẹo” và 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng ma túy “Ke” để ở mặt bàn kệ tivi. Khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2018, C đi đến Khách sạn G và rủ thêm Hoàng Thị Y sinh năm 2001 trú tại phố TT, phường QT, thành phố Thanh Hóa (là nhân viên hát karaoke) đi đến phòng 613 Khách sạn G để nhảy cùng nhóm của T. Thấy C và Y đến, S đứng dậy lấy 02 viên “Kẹo” trong

túi nilon màu trắng trên mặt bàn kệ tivi đưa cho C và Y mỗi người một viên để sử dụng, Y sử dụng hết một nửa viên ma túy “Kẹo” còn một nửa Y thấy một không sử dụng nữa nên bỏ xuống bồn cầu nhà vệ sinh xối nước xả đi, còn C cầm 01 viên ma túy kẹo S đưa, bẻ một nửa ra sử dụng, nửa viên còn lại C nói với S “chơi nửa thôi” và để một nửa viên ma túy “Kẹo” còn lại xuống đĩa sứ ở mặt bàn uống nước trả lại cho S. Sau khi đưa ma túy kẹo cho C và Y sử dụng, S để túi nilon đựng ma túy “Ke” xuống mặt bàn uống nước, rồi cầm 03 viên nén màu hồng ma túy “kẹo” còn lại trong túi nilon màu trắng để vào ngăn kéo bàn kệ tivi. Y nhìn thấy túi ma túy “Ke” để trên mặt bàn uống nước nên đổ ma túy “Ke” trong túi nilon ra đĩa sứ rồi “Xào” lên cùng S, T, H, D, R, C sử dụng, còn một ít ma túy “Ke” trong túi nilon màu trắng Y đổ ra đĩa không hết nên để lại ở đĩa sứ. Sau khi sử dụng ma túy “Ke” xong, S, T, H, R, D ngồi dựa lưng ở góc phòng để nghe nhạc. Đến 01 giờ 35 phút, ngày 16/01/2018, tổ công tác Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường NP, thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra hành chính thu giữ tại bàn uống nước trong phòng 613: 01 đĩa tròn dạng sứ kích thước khoảng 20cm, trên đĩa có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x7)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng; một nửa viên nén màu hồng, 01 thẻ ATM màu vàng, 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền 10.000đồng đã bị rách; Thu giữ tại ngăn kéo bàn kệ tivi 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong có 03 viên nén màu hồng, 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu trắng, đen và 01 ví giả da màu đen. Phạm Tuấn S khai nhận túi nilon màu trắng có 03 viên nén màu hồng trong ngăn kéo bàn kệ tivi Công an thu giữ là ma túy “Kẹo” S mua của A để S cùng T, H, R, D, C, Y cùng sử dụng và đây là 03 viên ma túy “Kẹo” còn lại S cất giấu vào ngăn kéo kệ tivi để nếu có nhu cầu S lấy ra sử dụng tiếp; 01 túi nilon màu trắng có chất tinh thể màu trắng là ma túy “Ke” S mua của H đã lấy ra sử dụng cùng C, T, H, R, D và đây là số ma túy “Ke” còn lại; 01 (một) nửa viên nén màu hồng trên đĩa sứ là ma túy dạng “Kẹo”, trước đó S đưa cho C 01 viên để sử dụng, nhưng C chỉ sử dụng có một nửa viên và đây là nửa viên ma túy “Kẹo” còn lại C trả lại cho S. Tất cả số ma túy thu giữ ở trên là của S mua để cùng bạn sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ của Phạm Tuấn S theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra kiểm tra phòng nghỉ tổ công tác còn thu giữ 01 loa thùng màu đen kích thước (50x20x25)cm, 01 đèn cầu tròn có đế nhựa màu đen kích thước khoảng 18cm là dụng cụ các đối tượng dùng nghe nhạc sau khi sử dụng ma túy. Tổ công tác còn tạm quản lý của T 01 điện thoại Iphone 7 plus màu

đen, 01 điện thoại Nokia 105, 01 giấy phép lái xe mô tô; của H 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Wing đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 35H2-1625; của C 01 điện thoại Iphone 6 plus; của Y 01 điện thoại Iphone 5; của Dương 01 điện thoại Iphone 6, của R 01 điện thoại Iphone 7, của K 01 điện thoại Iphone 6.

Sau khi lập biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh, tổ công tác đã đưa Phạm Tuấn S cùng những người liên quan, toàn bộ vật chứng và tài sản thu giữ về phòng Cảnh sát Quản lý hành chính, Công an tỉnh Ninh Bình để làm việc.

Tiến hành cân xác định trọng lượng nửa viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Tuấn S có trọng lượng 0,205 gam kí hiệu M1; 03 viên nén màu hồng có trọng lượng 1,145 gam kí hiệu M2; Cân túi nilon màu trắng kích thước (7x7)cm bên trong có tinh thể màu trắng có trọng lượng 0,145 gam kí hiệu M3 gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 22/KLGD-PC54-MT ngày 20/01/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- “Mẫu một nửa viên nén màu hồng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,205 gam là ma túy, loại MDMA

- “Mẫu 03 viên nén màu hồng ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 1,1585 gam là ma túy, loại MDMA

MDMA thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 22; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

- “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng là 0,148 gam là ma túy, loại ketamine

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 15/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Tuấn S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn S từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/3/2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:
- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín mẫu vật hoàn trả; 01 đĩa sú hình tròn màu trắng kích thước 20cm; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng đã bị rách, hồng thu của Hoàng Thị Y
- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng thu của Phạm Tuấn S.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn S đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 35 phút, ngày 16/01/2018, tại phòng 613 khách sạn G thuộc phố AH, phường NP, thành phố Ninh Bình. Phạm Tuấn S có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy gồm 3,5 viên nén MDMA có khối lượng 1,3635 gam và 01 gói Ketamine có khối lượng 0,148 gam nhằm mục đích sử dụng bị Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Phạm Tuấn S với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo khai biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, vì muốn thoả mãn ý thích cá nhân bị cáo cố tình vi phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại phòng 613, Khách sạn G, Phạm Tuấn S khai mua của một người nam thanh niên tên A (lái xe taxi XT) trú tại thôn CLT 1, xã NT, thành phố Ninh Bình. Do biết A bán ma túy và có số điện thoại của A, tối ngày 15 tháng 01 năm 2018, S điện thoại đến số 0986225511 của A để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, A đã mang ma túy đến khách sạn G để bán cho S nhưng do S mệt nên nhờ H xuống lấy hộ, S chỉ biết gọi điện vào số điện thoại của A còn không biết người đi xe taxi đến khách sạn G đưa ma túy cho H có phải là A không. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình triệu tập Trần Văn A, sinh năm 1988, trú tại thôn CLT 1, xã NT, thành phố Ninh Bình lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, A khai vào các buổi tối sau khi đi làm A thường hay đi ăn uống cùng bạn bè xã hội và có cho bạn mượn xe ô tô taxi của hãng XT để đi cũng như cho khách đi xe taxi mượn điện thoại lắp sim số 0986225511 của mình để điện thoại, nhưng do đã lâu A không nhớ người khách là ai và cũng không biết người khách mượn điện thoại để điện cho ai, làm gì vào thời gian nào. A không quen biết với Phạm Tuấn S và Phạm Văn H; tối ngày 15/01/2018, A không nhớ đã đi đâu, làm gì tại địa điểm nào, kiểm tra điện thoại nokia lắp sim 0986225511 của A không phát hiện các cuộc gọi đi đến, tin nhắn ngày 15 và 16/01/2018 với số điện thoại của Phạm Tuấn S cũng như danh bạ điện thoại không lưu số của S. Kiểm tra chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của S, cơ quan điều tra xác định trong điện thoại có thời lượng các cuộc gọi đi và đến số điện thoại 0986225511 của A, tại cơ quan điều tra S khai nhận nội dung các cuộc gọi này thể hiện việc trao đổi mua bán ma túy với A. S khai trước đây đã mua ma túy của A hai lần, mỗi lần mua ma túy A không lộ mặt nên S không biết đặc điểm nhận dạng A như nào để nhận dạng. Tối ngày 15/01/2018, S cũng không trực tiếp xuống lấy ma túy của A mà nhờ H xuống lấy. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận được S nhờ xuống sảnh Khách sạn G lấy hộ đồ, lúc đó H không biết là S nhờ xuống lấy đồ là lấy ma túy, khi H xuống sảnh khách sạn thì gặp 01 nam thanh

niên ngồi trong xe taxi XT (không quen biết người nam thanh niên và không nhớ biển số xe ô tô), lúc này H thấy người nam thanh niên kéo cửa kính xe xuống chỉ đủ đưa tay qua cửa kính, đèn ở sảnh khách sạn tối nên H không nhận dạng được người nam thanh niên. Ngoài lời khai của Phạm Tuấn S không còn chứng cứ nào khác chứng minh tối ngày 15/01/2018 Trần Văn A là người đã bán ma túy “Kẹo” và “Ke” cho Phạm Tuấn S. Do đó cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Văn A.

[5] Đối với Phạm Văn H, quá trình điều tra H khai nhận tại phòng 613 S có nhờ Hải xuống sảnh khách sạn G lấy hộ đồ, S không nói H xuống lấy hộ ma túy mang lên phòng cho S, H đồng ý xuống lấy hộ đồ cho S. Khi H xuống sảnh khách sạn, H gặp một nam thanh niên ngồi trong xe taxi XT (không quen người thanh niên và không nhớ biển số xe ô tô) Khi nhìn thấy H, người thanh niên ở trong xe ô tô kéo cửa kính xe xuống rồi đưa qua kính xe cho Hải 01 túi nilon màu trắng (H không biết trong túi nilon đựng ma túy). H cầm túi nilon người thanh niên đưa cho ở tay đi lên phòng 613 để ở mặt bàn tivi đưa cho S. Lúc đó, S nói “Kẹo đây mọi người chơi đi” thì H mới biết bên trong túi nilon mà người thanh niên trong xe taxi đưa cho H để cầm đưa cho S là ma túy “Kẹo” và “Ke”. Tại phòng 613, H chỉ sử dụng ma túy Kẹo và Ke do S mua, H không bàn bạc, thống nhất, góp tiền với S để mua ma túy sử dụng. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Văn H. Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính “cảnh cáo” đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Vũ Anh T, Phạm Văn H, Tống Ngọc R, Phạm Anh D, Quách Văn K, Hoàng Thị C, Hoàng Thị Y. Quá trình điều tra xác định đều là bạn bè của Phạm Tuấn S và Vũ Anh T; sau khi hát ở quán Karaoke M thì S rủ T, H, R, D, K đi về Khách sạn G để bay (ý S rủ đi sử dụng ma túy). H, T, R, D, K không biết S gọi điện hỏi mua ma túy loại gì của ai, bao nhiêu tiền; giữa S, H, T, R, D và K không bàn bạc, thống nhất góp tiền chung để mua ma túy sử dụng. T, H, R, D nghĩ số ma túy “Kẹo” và “Ke” là của S cho thì sử dụng. Tại khách sạn G, T, H, R, D và Hoàng Thị Y đều sử dụng ma túy MDMA và ma túy “Ke”, Hoàng Thị C sử dụng nửa viên MDMA, còn Quách Văn K không sử dụng ma túy. Hoàng Thị C và Hoàng Thị Y (là nhân viên hát Karaoke) T gọi điện đến khách sạn G để nhảy cùng. Thấy C và Y đến, S đứng dậy lấy 02 viên “Kẹo” trong túi nilon màu trắng trên mặt bàn kệ tivi đưa cho C, Y sử dụng, Y sử dụng hết 01 viên ma túy “Kẹo” S đưa, còn C cầm 01 viên “Kẹo” S đưa, bẻ một nửa ra sử dụng, nửa viên

còn lại C nói S “chơi nửa thôi”, ý C nói S chỉ sử dụng nửa viên “Kẹo” thôi và để một nửa viên ma túy “Kẹo” còn lại xuống đĩa sứ mặt bàn uống nước, trả lại cho S. Quá trình điều tra, xác định các đối tượng T, R, D, C, Y không đồng phạm đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Phạm Tuấn S. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, H, R, D, C, Y đã vi phạm vào khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại Nokia 105, 01 ví giả da màu đen, 01 giấy phép lái xe mô tô thu giữ của Vũ Anh T; 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Wing thu giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại Iphone 6 plus thu giữ của Hoàng Thị C; 01 điện thoại Iphone 5 thu giữ của Hoàng Thị Y; 01 điện thoại Iphone 6 thu giữ của Phạm Văn D, 01 điện thoại Iphone 7 thu giữ của Tống Ngọc R, 01 điện thoại Iphone 6 của Quách Văn K không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho T, H, C, Y, D, R, K là có căn cứ, đúng quy định.

01 loa thùng di động kích thước (50x20x25)cm, 01 đèn cầu tròn có đế màu đen kích thước 18 cm thu giữ tại phòng 613. Quá trình điều tra xác định là của Vũ Anh T mượn của anh Đinh Quang Khải, sinh năm 1997, trú tại xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Ngày 15/01/2018 Tuấn mang đến khách sạn G để nghe nhạc và nhảy sau khi sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã trả lại số tài sản trên cho anh Khải là có căn cứ.

01 thẻ ATM mang tên Lê Quang Đ. Quá trình điều tra xác định là của anh Vũ Anh T mượn của anh Lê Quang Đ, sinh năm 1993, trú tại thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình để chuyển tiền vào tài khoản. Ngày 15/01/2018, khi đến khách sạn G, T bỏ trên bàn uống nước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại 01 thẻ ATM màu vàng trên cho anh Lê Quang Đ theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 35H2-1625 thu giữ của Phạm Văn H. Quá trình điều tra, Phạm Văn H khai nhận mượn chiếc xe mô tô này của anh Phạm Văn N, sinh năm 1988, trú tại đường HBT, phố CVA, phường NB, thành phố Ninh Bình - là anh trai của Phạm Văn H. Qua xác minh chiếc xe máy nói trên đăng ký xe mang tên Phạm Văn N, ngày 15/01/2018 anh N cho H mượn xe để đi có việc, anh N không biết H mượn để đi sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Phạm Văn N là có căn cứ.

Số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình ống bên ngoài cuộn ba mảnh giấy màu vàng thu giữ tại phòng 613. Quá trình điều tra, Hoàng Thị Y khai nhận tờ tiền 10.000 đồng đã bị hỏng rách không có giá trị sử dụng nên Y cuộn thành hình ống và cuộn bên ngoài bằng ba mảnh giấy màu vàng để làm công cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn kích thước 20cm. Quá trình điều tra S, T, H, R, D, C, Y, K khai nhận không biết chiếc đĩa sứ có ở phòng 613 khách sạn G là của ai. Khi đến phòng 613 thì đã thấy chiếc đĩa sứ để ở bàn uống nước, sau đó Y sử dụng để sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập anh Bùi Hồng H, sinh năm 1990, Trú tại thôn HC, xã NT, huyện HL, tỉnh Ninh Bình (Lễ tân của khách sạn G) lên làm việc, anh H cho biết đĩa sứ trên không phải là của khách sạn, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo Phạm Tuấn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn S 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 08/3/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu 01 phong bì thư dán kín mẫu vật hoàn trả; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng kích thước 20cm; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng đã bị rách, hỏng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 21/9/2018).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Tuấn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (25/9/2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, HS.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

